TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản số: 32/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 10/ 10/2018.
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Quy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Minh

Bà Lê Thị Lẽ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Hồng Văn, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018, quyết định hoãn phiên tòa số 45/QĐ-HPT ngày 20/9/2018, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn**: Chị Nguyễn Thị Hồng Nh, sinh năm: 1998; có mặt.
Trú tại: Thôn P, xã H, huyện T , tỉnh Phú Yên.

2. **Bị đơn:** Anh Nguyễn Tấn L, sinh năm: 1994; vắng mặt không có lý do.
Trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn xin ly hôn ngày 13/4/2018 và quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng Nh trình bày: Chị Nh và anh L đăng ký kết hôn vào ngày 17/6/2016 tại UBND xã Hòa Đồng, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Sau khi cưới được khoảng 02 năm thì anh L thường xuyên ăn nhậu, đánh đập, nhục mạ, xua đuổi

chị. Không thể sống chung được chị về nhà cha mẹ đẻ ở từ tháng 4/2017 cho đến nay. Chị Nh xác định không còn tình cảm với anh L, yêu cầu Tòa án cho ly hôn; con chung: Có 01 người con tên là Nguyễn Bảo K, sinh ngày 27/8/2016 hiện chị Nh đang nuôi con, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Tấn L đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Kết quả xác minh vào ngày 27/6/2018 bà Trương Thị L1, sinh năm 1971 (mẹ của anh L) trình bày: Nguyễn Tấn L tự nguyện kết hôn với Nguyễn Thị Hồng Nh. Lễ cưới được tổ chức theo phong tục cổ truyền vào tháng 10/2015 (Âm lịch). Sau khi cưới Nh và L ở nhà chúng tôi, khi con chung của Nh và Lợi là Nguyễn Bảo K được 09 tháng tuổi không biết lý do gì Nh đưa con về nhà mẹ ruột ở. Vợ chồng Nh ly thân từ tháng 5/2017 cho đến nay. Việc Nh làm đơn ly hôn thì L có biết, L nói với bà là Nh và Tòa án muốn làm gì thì làm, L không đến Tòa làm việc; Nh và L có con chung là Nguyễn Bảo K, sinh ngày 27/8/2016 đang ở với Nh. Nh cứ nuôi con, L không cấp dưỡng nuôi con; Nh và L không có tài sản chung, không có nợ chung.

Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa không tiến hành hòa giải được vì vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Hồng Nh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tuân thủ đúng quy định pháp luật. Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình.Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nh; giao cho chị Nh tiếp tục nuôi con Nguyễn Bảo K, sinh ngày 27/8/2016; về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Chị Nh không yêu cầu nên đề nghị không xét; chị Nh phải chịu án phí HNGĐ theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Nguyễn Tấn L vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng Nh và anh Nguyễn Tấn L tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Đồng, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên, vào sổ số 65/2016 ngày 17/6/2016. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2017 cho đến nay, không quan tâm đến nhau, mạnh ai nấy sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nh.

[3] Về con chung: Chị Nh và anh L có 01 người con tên là Nguyễn Bảo K, sinh ngày 27/8/2016. Chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Bảo K từ khi hai người ly thân cho đến nay, anh L không có trách nhiệm với con, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con là phù hợp nên chấp nhận; người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm con, không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Hồng Nh không yêu cầu anh Nguyễn Tấn L cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nh trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét, các bên đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án dân sự khác.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Hồng Nh phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng Nh

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng Nh và anh Nguyễn Tấn L.

Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Hồng Nh tiếp tục trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Bảo K, sinh ngày 27/8/2016 (Giới tính: Nam).

Người không trực tiếp nuôi con, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Hồng Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hồng Nh khai không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án giải quyết khi đương sự khởi kiện thành vụ án dân sự khác.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự ; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Hồng Nh phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí HNGĐ-ST, đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007961 ngày 03/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án , bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngà y nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận
- *Các đương sự;*
- *Viện KSND huyện P.Hòa*
- *TAND tỉnh Phú Yên;*
- *UBND xã Hòa Đồng, huyện Tây Hòa;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đậu Thị Quy